Thứ Năm, Ngày 30 Tháng 5 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Phe gấu phản công

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Năm, thị trường tiếp tục chịu sức ép từ lực bán áp đảo, khiến sắc đỏ lan tỏa ở hầu hết các nhóm ngành. Tuy nhiên, lực cầu bắt đáy các nhóm Large Cap gia tăng cuối phiên, giúp thị trường nhanh chóng quay lại nhịp cân bằng. Thanh khoản thị trường duy trì trên mức trung bình 20 phiên.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 6.32 điểm (-0.50%), đạt 1,266.32 điểm; HNX-Index giảm 0.14 điểm (-0.06%), đạt 244.01 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 25.85 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 1,050.6 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 1,352.9 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở MBB, FPT, VND.

▶ GVR (+3.15%), MWG (+3.80%), MSN (+2.93%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VCB (-1.34%), BID (-1.85%), VIC (-2.82%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Thủy sản, F&B, và Bán lẻ là ba nhóm ngành tích cực, giúp cân bằng thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VHC, MSN, MWG.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index chịu sức ép từ lực bán khiến chỉ số giảm mạnh hơn 20 điểm và về vùng 1,255 điểm. Tại vùng hỗ trợ này, lượng cầu mua vào xuất hiện, giúp chỉ số lấy lại gần hết điểm giảm trước đó. Diễn biến trên thị trường phù hợp với nhận định trong ngắn hạn của chúng tôi. Trường hợp cơ sở, VN-Index tiếp tục duy trì trong biên độ 1,230-1,280 điểm với tâm lý thận trọng và giằng co của cả bên mua và bán. Trường hợp tích cực, nếu VN-Index bứt lên trên vùng 1,280-1,300 thì sẽ là tín hiệu mua tốt. Chỉ số VN-Index đang giao dịch trên EMA50 cho thấy xu hướng chính trong trung và dài hạn vẫn là xu hướng tăng giá.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên mua tại những vùng hỗ trợ tương ứng với vùng 1,250 của thị trường nếu thị trường tích lũy thành công. Cân nhắc hạ tỷ trọng nếu VN-Index thủng hỗ trợ 1,240-1,250 điểm.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,266	-0.5	4.7	17.5	15.9	1.8	5,194,830
VN30 Index	1,279	-0.4	3.1	19.4	12.4	1.7	3,578,784
VN Midcap	1,973	-0.2	9.0	41.6	18.1	1.7	1,009,968
VN Smallcap	1,536	0.3	10.2	19.2	28.3	1.1	258,082
HNX Index	244	-0.1	7.6	10.2	20.2	1.3	315,110
UpCom	96	-0.1	7.9	17.3	13.4	1.8	1,478,884

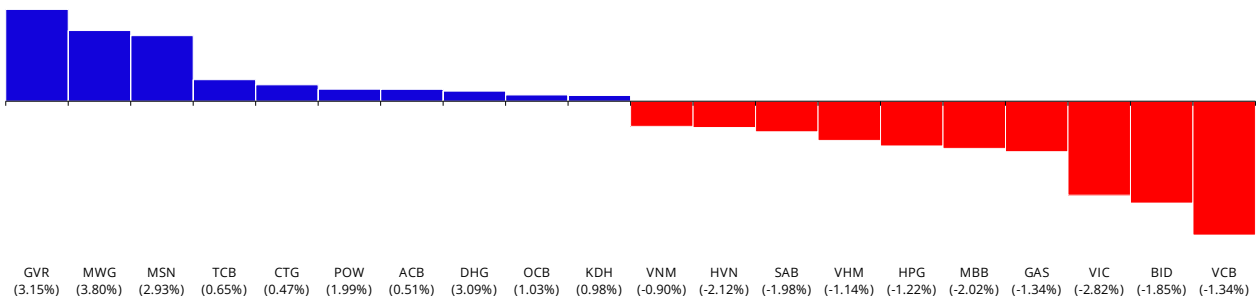
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	2.8	11.7	42.9	1.7	277.4	4.1	132,940
Bảo hiểm	-1.2	13.5	14.9	5.3	15.2	1.5	46,823
Bất động sản	-1.3	1.5	-1.6	-9.3	14.3	1.3	726,528
CNTT	-0.6	11.0	38.8	80.4	27.7	5.4	190,578
Dầu khí	0.0	13.6	42.7	14.3	24.8	2.7	70,327
Dịch vụ tài chính	-0.8	9.3	15.7	59.3	23.5	2.0	209,713
Tiện ích	-0.4	10.8	7.3	3.1	16.6	2.0	321,715
Du lịch và Giải trí	-1.4	24.2	36.3	41.0	n.a	35.1	131,746
Hàng & DV CN	0.0	8.4	16.5	35.6	16.2	1.9	152,196
Hàng CN & Gia dụng	-0.5	2.4	14.7	25.3	15.8	2.0	59,908
Hóa chất	1.4	16.0	45.9	79.0	29.5	2.3	259,893
Ngân hàng	-0.7	-0.4	12.9	21.9	9.7	1.6	1,985,998
Ô tô và phụ tùng	-1.2	12.1	17.4	25.4	20.7	1.4	17,150
Tài nguyên Cơ bản	-1.0	9.8	9.5	40.9	39.9	1.6	234,969
Th.phẩm & Đồ uống	0.1	7.9	4.4	1.3	26.4	2.8	450,975
Truyền thông	-0.4	2.9	-21.1	34.1	26.5	0.9	1,687
Xây dựng và Vật liệu	0.0	6.6	5.8	19.7	28.1	1.5	132,865
Y tế	0.8	3.9	10.3	8.8	15.1	2.1	38,215

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	105	-0.1	0.1	-1.1	0.8	3.6	0.8
USD/JPY	157	-0.4	0.1	-0.5	4.7	11.4	12.4
USD/CNY	7	0.0	0.0	0.1	0.8	2.1	2.3
KRW/USD	1,379	1.1	1.3	-0.2	3.6	7.1	4.1
EUR/USD	1	-0.1	0.1	-1.3	0.0	2.1	-0.7
USD/VND	25,457	0.0	0.0	0.5	3.3	4.9	8.4
Dầu Thô	79	-0.5	1.6	-3.8	0.7	10.0	13.5
Xăng	237	-3.8	-3.9	-12.5	2.9	12.8	-8.7
Khí đốt	3	-0.3	-6.5	33.5	42.9	5.7	14.2
Than	142	0.0	0.0	3.6	8.7	-2.7	1.2
Vàng	2,334	-0.2	0.2	2.1	14.2	13.1	19.1
Thép cuộn	3,850	0.5	-0.3	0.9	-4.0	-5.6	3.2

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1) CTG – Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) thông báo bán hàng loạt các khoản nợ vay tiêu dùng để thu hồi nợ. Tổng giá trị 500 khoản nợ này gần 9.55 tỷ đồng và cũng là giá bán khởi điểm của ngân hàng.

2) NVL – Bất động sản: Công ty Nova Saigon Royal đã có hành vi vi phạm hành chính công bố thông tin không đúng thời hạn theo quy định pháp luật, ở đây là công bố tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu 6 tháng năm 2023 cho HNX.

3) QNS – Nông nghiệp: QNS vừa công bố kết quả kinh doanh luỹ kế 4 tháng đầu năm 2024 với tổng doanh thu ước đạt 3,500 tỷ đồng (+3% YoY). LNST ước tính tăng mạnh 38% YoY, đạt 805 tỷ đồng.

4) LTG – Nông nghiệp: CTCP Tập đoàn Lộc Trời (UPCoM: LTG) vừa thông báo đã trúng gói thầu 100,000 tấn gạo cung ứng cho Cơ quan Hậu cần Nhà nước Indonesia (Perum Bulog).

5) BID – Ngân hàng: BIDV phát hành thành công 1,000 trái phiếu mã BIDL2439002 vào ngày 21/5/2024, mệnh giá mỗi trái phiếu là một tỷ đồng. Lô trái phiếu có kỳ hạn 15 năm, tương ứng ngày đáo hạn là 21/5/2039, lãi suất 6.5%/năm.

6) NTP – Vật liệu xây dựng: Ông Đào Anh Thắng, Ủy viên HĐQT CTCP Nhựa thiếu niên Tiền Phong đăng ký bán 150,000 cổ phiếu NTP nhằm giảm số lượng cổ phiếu nắm giữ.

7) MSN – Hàng tiêu dùng: MMC Group sẽ mua 100% H.C. Starck Holding GmbH (HCS) từ Masan Hi-tech với giá 134.5 triệu USD.

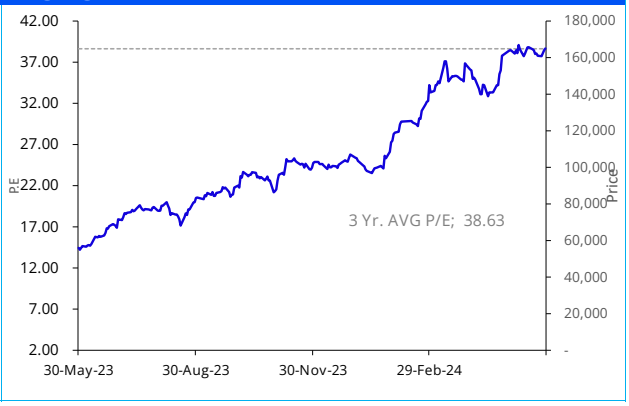
8) DBC – Nông nghiệp: Ngày 29/5, Dabaco Việt Nam thông qua miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với bà Nguyễn Thị Thu Hương và bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thanh Huyền lên Kế toán trưởng, thời gian hiệu lực từ ngày 29/5.

9) MBB – Ngân hàng: Ngân hàng MB dự kiến sẽ phát hành 19.2 triệu cổ phiếu ESOP với giá 10,000 đồng/cổ phiếu, bằng một nửa thị giá tính theo phiên giao dịch ngày 29/5 là 22,300 đồng/cp.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT – FRT

FRT – Bán lẻ: Trong 3 phiên từ 22 – 24/5, nhóm Dragon Capital đã mua ròng 90,000 cổ phiếu FRT, qua đó nâng tỉ lệ sở hữu lên 10.02% vốn, tương đương 13.66 triệu đơn vị.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	5/29/2024	5/30/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Thực phẩm và đồ uống	24.5	2,318	2,514	2,019	
2	Bán lẻ	23.9	831	1,223	987	
3	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13.3	1,551	1,841	1,625	
4	Xây dựng và Vật liệu	12.8	1,146	1,225	1,086	
5	Tài nguyên Cơ bản	9.4	1,332	1,348	1,232	
6	Hàng cá nhân & Gia dụng	8.9	401	446	410	
7	Dịch vụ tài chính	5.4	2,621	3,032	2,876	
8	Hóa chất	-0.4	1,897	1,600	1,606	
9	Bất động sản	-1.5	3,848	3,744	3,801	
10	Ngân hàng	-2.1	4,046	3,960	4,044	
11	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-2.6	841	665	683	
12	Công nghệ Thông tin	-2.7	1,004	1,128	1,160	
13	Ô tô và phụ tùng	-3.9	146	127	132	
14	Bảo hiểm	-4.2	95	124	129	
15	Du lịch và Giải trí	-8.4	299	261	285	
16	Dầu khí	-11.1	387	329	370	
17	Y tế	-18.9	47	30	37	

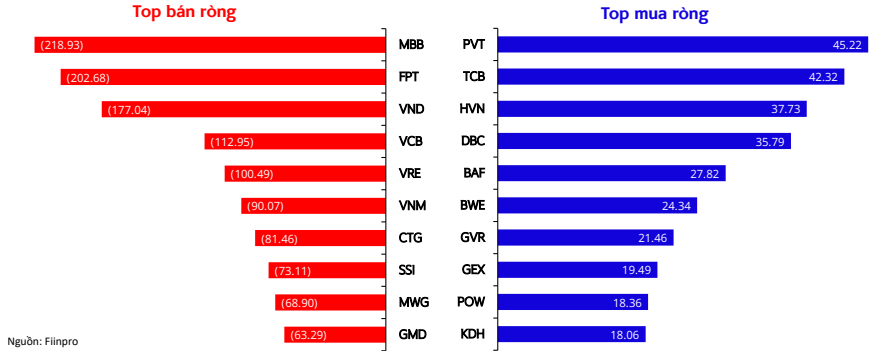
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi %1D	% Thay đổi % 1W	% Thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi GTGD	Thống kê giao dịch GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	77,200	2.9	1.8	15.2	67	848.2	
VSC	VICONSHIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21,250	1.2	-2.1	8.3	231	451.6	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	62,800	3.8	1.3	46.7	44	895.6	
ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	16,700	2.8	6.0	14.5	169	230.7	
SZC	Sonadezi Châu Đức	Bất động sản	43,500	-2.5	1.4	18.8	134	240.0	
MBB	MBBank	Ngân hàng	21,850	-2.0	-4.2	17.2	23	630.7	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	37,700	-0.8	-3.6	16.4	45	375.2	
GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	82,900	0.4	-3.0	17.6	65	238.1	
BCG	Bamboo Capital	Dịch vụ tài chính	9,590	3.0	8.7	8.7	90	188.7	
VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	23,400	1.5	1.1	-5.3	50	211.7	
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	23,250	1.3	2.6	33.7	56	180.3	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	88,600	-1.3	-2.6	10.3	43	209.7	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	35,800	2.0	0.4	30.7	16	367.5	
AGR	Agriseco	Dịch vụ tài chính	21,800	5.6	6.1	35.8	87	109.1	
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	17,400	2.4	-0.6	0.9	46	161.0	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% thay đổi %1D	% thay đổi % 1W	% thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi KLGD	Thống kê giao dịch Khối lượng giao dịch	Xu hướng
NHH	Nhựa Hà Nội	Hóa chất	19,950.0	3.4	10.2	8.4	11.1	19.95	
ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	16,700.0	2.8	6.0	14.5	8.1	16.70	
EVG	Tập đoàn Everland	Xây dựng và Vật liệu	6,590.0	7.0	13.6	16.6	15.4	6.59	
SZC	Sonadezi Châu Đức	Bất động sản	43,500.0	-2.5	1.4	18.8	1.0	43.50	
HNG	Nông nghiệp Quốc tế HAGL	Thực phẩm và đồ uống	4,580.0	4.1	6.0	-2.6	6.2	4.58	
BKG	Đầu tư BKG Việt Nam	Hàng cá nhân & Gia dụng	4,430.0	-1.3	5.7	1.6	4.7	4.43	
KPF	Đầu tư Tài sản KOJI	Xây dựng và Vật liệu	3,570.0	5.6	5.3	-33.5	5.8	3.57	
VSC	VICONSHIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21,250.0	1.2	-2.1	8.3	-0.3	21.25	
APG	Chứng khoán APG	Dịch vụ tài chính	14,000.0	0.7	-2.8	15.2	-0.6	14.00	
BTP	Nhiệt điện Bà Rịa	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13,900.0	0.0	-1.1	-12.6	-0.7	13.90	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
5/30/2024	1,512.1	2,860.4	-1,348.2
5/29/2024	1,853.5	3,509.8	-1,656.3
5/28/2024	1,190.7	2,339.0	-1,148.3
5/27/2024	1,216.1	1,747.4	-531.4
5/24/2024	1,748.1	3,279.7	-1,531.6
5/23/2024	2,223.0	2,152.5	70.5
5/22/2024	1,392.1	2,251.5	-859.4
5/21/2024	1,325.9	2,055.4	-729.5
5/20/2024	1,780.4	2,602.0	-821.6
5/17/2024	1,432.9	2,227.8	-795.0
5/16/2024	1,924.7	1,922.6	2.1
5/15/2024	2,245.0	1,950.4	294.6
5/14/2024	1,174.1	1,972.3	-798.2
5/13/2024	1,442.1	2,294.9	-852.9
5/10/2024	1,258.8	1,758.8	-500.0
5/9/2024	1,456.5	3,158.6	-1,702.1

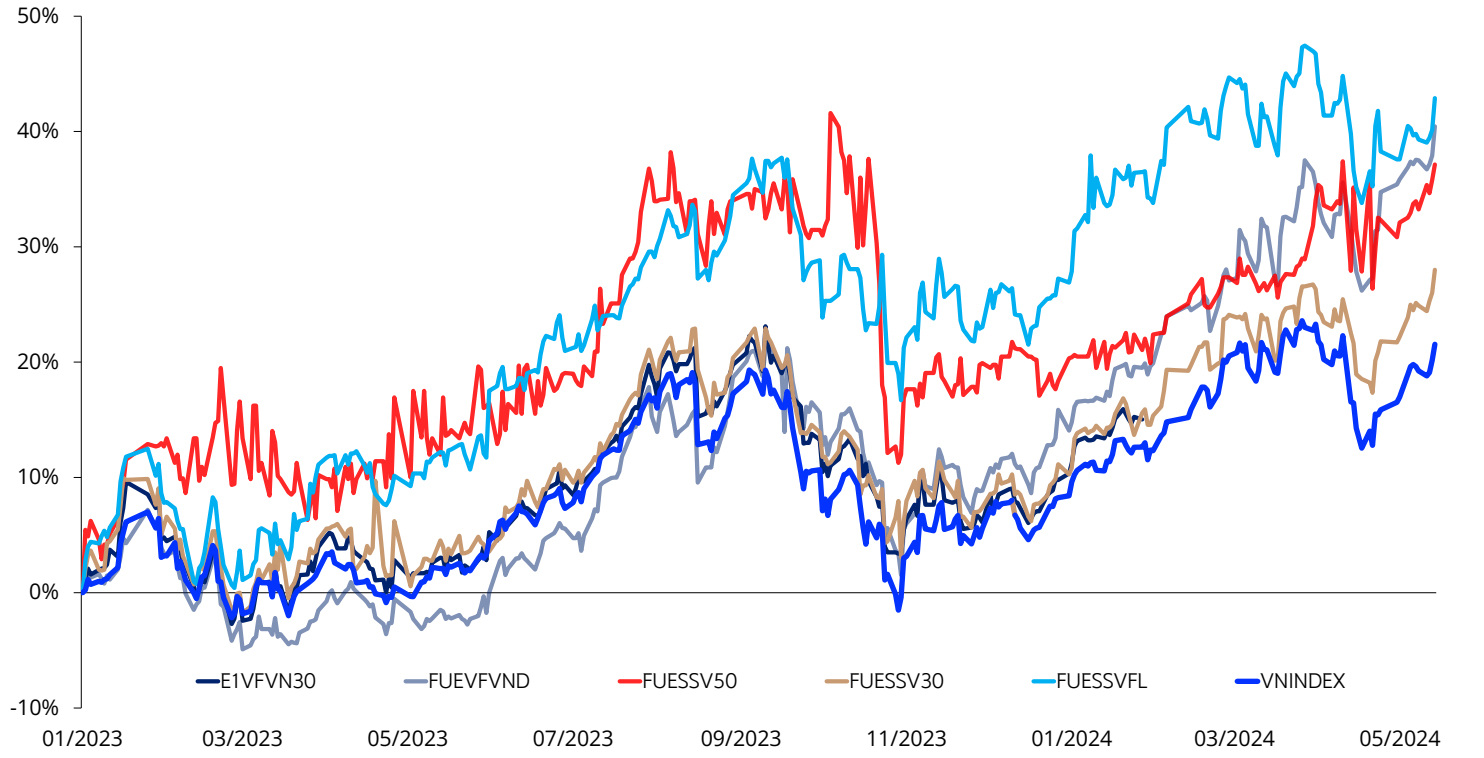
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,240	-0.5%	3.2%	14.5%	1,398,200	30.8	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,260	0.0%	3.2%	15.3%	15,400	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,480	-0.3%	2.1%	11.0%	1,074,500	21.8	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	31,600	-1.2%	2.8%	19.5%	509,400	16.0	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,490	-0.1%	5.9%	14.1%	126,400	2.2	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,840	-0.5%	3.5%	13.4%	11,900	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,220	-0.4%	3.7%	12.8%	8,200	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,710	-1.9%	-1.0%	-8.4%	100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,900	3.5%	9.1%	18.7%	3,000	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,250	-0.2%	8.9%	12.4%	14,100	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,030	-0.9%	3.1%	13.5%	600	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,340	-0.5%	3.1%	22.0%	600	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,040	-0.4%	-1.6%	-6.2%	4,900	0.1	
14	BVFVN Diamond ETF	FUEBFVND	#N/A N/A	#VALUE!	n.a	n.a	0	n.a	
15	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	11,810	-1.0%	4.1%	n.a	4,500	0.1	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,100	-6.4%	-6.4%	-6.4%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	11,200	0.0%	-2.6%	1.8%	8,900	0.1	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,730	-6.9%	-3.9%	-7.0%	8,500	0.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	285.3	-18.7	-45.8	21.9	17.4	1.0	1.80	1.6	11.2	62.5
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	4.9	0.0	-1.1	14.4	34.0	0.9	1.79	1.7	12.4	49.4
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.3	-24.9	-56.6	24.3	21.9	0.9	2.28	1.3	8.7	83.2
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	566.0	-50.2	-195.9	40.2	20.2	1.0	2.03	1.9	12.0	82.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.0	0.0	0.0	28.1	18.2	1.0	1.60	1.6	12.0	44.3
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.8	0.0	-0.6	20.7	21.9	1.0	1.97	1.7	11.6	62.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.2	-0.2	20.1	18.4	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	2.7	31.7	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	45.4	12.2	18.9	26.8	22.7	0.9	1.98	1.7	11.6	63.3
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.3	0.0	0.0	42.4	25.9	1.1	1.33	1.6	14.9	45.5
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.3	0.0	0.0	27.2	20.5	1.0	2.13	1.4	8.8	69.6
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.0	0.2	41.9	19.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	-15.8	49.0	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	BVFVN Diamond ETF	KIMF	#N/A N/A	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	N/A N/A	n.a	n.a	n.a	n.a
15	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	TVAM	10/27/2021	VN100	2.4	0.0	0.0	n.a	n.a	1.7	2.35	1.9	11.0	84.9
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	0.0	0.0	-11.8	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	0.0	0.0	3.1	60.1	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities